TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DSST
Ngày: 19-10-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**;

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2778/2021/TLST–DS, ngày 19 tháng 02 năm 2021; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS, ngày 07-7-2021; Thông báo dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 20-7-2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự ngày 21-9-2021; Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự ngày 04-10-2021; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Trường Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Sơn Thị Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu Ni-Công tác tại BND ấp Cây Hẹ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện cùng ngày 01-02-2021, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Trường Th trình bày:

Ngày 11/3/2020 DL, chị Sơn Thị Ngọc T có tổ chức khui rất nhiều dây hụi chị tham gia 10 phần ở 10 dây gồm: Dây hụi số 06, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Sau khi úp hụi giữa chị và chị T2 có tính toán các phần hụi sống chị

đã đóng bằng 103.070.000 đồng, chị T2 có trả cho chị tổng cộng bằng 55.070.000 đồng. Lúc hòa giải giữa chị và chị T2 đã thỏa thuận cấn trừ nên chị Th tự nguyện rút lại các dây hụi số 06, 09, 10, 11, 12. Còn lại dây hụi số 13, 14, 15, 16, 17, yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể từng dây hụi được thỏa thuận như sau:

1. Dây hụi số 13, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị T2 có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần và đóng được 05 lần bằng 10.340.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị T2 úp hụi. Lúc thỏa thuận cấn trừ do số tiền của 05 dây hụi thấp hơn số tiền chị T2 trả cho chị bằng 4.070.000 đồng, nên chị Th và chị T2 thống nhất cấn trừ vào dây hụi số 13. Ở dây hụi số 13 chị T2 còn nợ chị Th bằng 6.270.000 đồng,

2. Dây hụi số 14, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị T2 có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt; nữa tháng khui 01 lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.420.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị T2 úp hụi.

3. Dây hụi số 15, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị T2 có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.410.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị T2 úp hụi.

4. Dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị T2 có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, ½ tháng khui 01 lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.450.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị T2 úp hụi.

5. Dây hụi số 17, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị T2 có giao danh sách hụi viên cho chị, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, dây hụi này chị tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.450.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị T2 úp hụi.

Chị Thạch Thị Trường Th yêu cầu chị Sơn Thị Ngọc T trả tiền hụi sống mà chị Th đã đóng tổng cộng bằng 48.000.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 11/3/2021 DL, dây hụi số 13, 14, 15, 16, 17), Chị Th không yêu cầu tính lãi.

Chị Thạch Thị Trường Th có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại các bản tự khai ngày 07/5/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn chị Sơn Thị Ngọc T trình bày:

Vào ngày 11/3/2020 DL, chị có tổ chức khui rất nhiều dây hụi trong đó có chị Thạch Thị Trường Thọ tham gia 10 phần ở 10 dây gồm dây hụi số 06, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17. Sau khi úp hụi giữa chị và chị Th có tính toán các phần hụi sống mà chị Th đã đóng bằng 103.070.000 đồng, chị có trả trước cho chị Th bằng 55.070.000 đồng và chị Th tự nguyện rút lại 05 dây hụi số 06, 09, 10, 11, 12. Còn lại dây hụi số 13, 14, 15, 16, 17, yêu cầu Tòa án giải quyết; hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau:

1. Dây hụi số 13, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui một lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng hụi sống 05 lần bằng 10.420.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị úp hụi. Lúc thỏa thuận số tiền chị trả cho chị Th cao hơn 05 dây hụi đã rút bằng 4.070.000 đồng nên chị và chị Th thống nhất cấn trừ vào dây hụi số 13, ở dây hụi số 13 chị nợ chị Th bằng 6.270.000 đồng.

2. Dây hụi số 14, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui một lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.420.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị úp hụi.

3. Dây hụi số 15, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thoả thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui một lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.410.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị úp hụi.

4. Dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui một lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.450.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị úp hụi.

5. Dây hụi số 17, loại hụi 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không có làm văn bản, chị có giao danh sách hụi viên cho các thành viên tham gia góp hụi, có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 1.500.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui một lần, chị Th tham gia 01 phần và đóng được 05 lần hụi sống bằng 10.450.000 đồng, đến lần khui thứ 06 chị úp hụi.

Nay chị thừa nhận còn nợ tiền hụi sống mà chị Th đã đóng tổng cộng 48.000.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 11/3/2021 DL, dây 13, 14, 15, 16, 17), yêu cầu không tính lãi.

Trong thời gian trên, chị làm đầu thảo rất nhiều dây hụi, có một số hụi viên không góp hụi đúng thời gian thỏa thuận, do số tiền góp hụi ở nhiều dây rất cao nên chị không có khả năng choàng hụi, từ đó mất khả năng thanh toán cho

các hụi viên khác nên úp hụi đồng loạt, sau khi úp hụi chị có bán tài sản của gia đình thanh toán bớt cho bà con tham gia góp hụi trong đó có chị Th.

Đối với số tiền hụi sống ở các dây hụi trên, chị đồng ý trả cho chị Th, nhưng với điều kiện đợi từ từ chị khởi kiện tiền hụi của các hụi viên khác tham gia hụi của chị, sau khi lấy được tiền chị trả tiền cho chị Th, do hiện nay chị không có tiền và cũng không còn tài sản để trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 05 danh sách hụi viên gồm dây số 13, 14, 15, 16, 17, mở ngày 11/3/2020 Dl, loại hụi 5.000.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân tên Thọ và 01 Sổ hộ khẩu tên Thọ (đều photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Sơn Thị Ngọc T đồng ý trả cho chị Thạch Thị Trường Th tiền hụi sống tổng cộng bằng 48.000.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 11/3/2021 DL, dây hụi số 13, 14, 15, 16, 17), chị Th không yêu cầu tính lãi.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Chị Sơn Thị Ngọc T đợi khởi kiện tiền hụi của các hụi viên khác, sau khi lấy được tiền rồi trả cho chị Th; Chị Thạch Thị Trường Th không đồng ý theo yêu cầu của chị T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt chị Th.

Ngày 26-5-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 2774, 2775, 2776, 2777, 2778/2021/TBTL-DS ngày 19-01-2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi" thành 01 vụ án thụ lý số: 2778/2021/TLST-DS, ngày 19-01-2021.

[2] *Về nội dung*:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Sơn Thị Ngọc T có lời khai thống nhất xác định ngày 11/3/2020 DL, chị Th có tham gia 10 phần hụi gồm các dây 06, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17; Loại hụi 5.000.000 đồng và đóng hụi sống tổng cộng bằng 103.070.000 đồng và chị T2 có trả cho chị Th bằng 55.070.000 đồng, chị Th đã tự nguyện rút lại 05 dây hụi gồm dây số 06, 09, 10, 11, 12. Chị T2 còn nợ lại chị Th bằng 48.000.000 đồng các dây hụi số

13, 14, 15, 16, 17 đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Th yêu cầu chị T2 trả tiền hụi mà chị Th đã đóng ở các dây hụi trên tổng cộng bằng 48.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị Sơn Thị Ngọc T thừa nhận ở các dây hụi trên chị còn nợ chị Th tổng cộng bằng 48.000.000 đồng ,chị đồng ý trả, nhưng với điều kiện đợi từ từ chị khởi kiện tiền hụi của các hụi viên khác, sau khi lấy được tiền rồi chị trả cho chị Th, do hiện nay chị không có tiền và cũng không còn tài sản để trả.

[3] Hợp đồng góp hụi giữa chị T2 với chị Th là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của chị Th và chị T2, tại phiên tòa chị T2 cũng thống nhất số tiền hụi chị Th khởi kiện tổng cộng bằng 48.000.000 đồng chị đồng ý trả, nhưng với điều kiện đợi chị khởi kiện các hụi viên khác đã tham gia góp hụi của chị, sau khi lấy được tiền rồi chị trả cho chị Th, nay chị không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên chị T2 tổ chức khui rất nhiều dây hụi và loại hụi khác nhau, sau khi úp hụi đáng lẽ chị T2 phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi sống lại cho các hụi viên đã tham gia góp hụi của chị, nhưng chị không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên khi có yêu cầu, mà cho rằng đợi chị khởi kiện các hụi viên khác, sau khi lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho chị Th, nên chị đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên. Việc vi phạm này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của chị Th, nên lời trình bày của chị T2 về phương thức trả tiền hụi sống cho chị Th là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, hợp đồng dân sự về góp hụi giữa chị Th với chị T2 và hợp đồng góp hụi giữa chị T2 với các hụi viên khác sau này là các vụ kiện độc lập không có liên quan với chị Th, nên không thuộc trường hợp phải bù trừ hoặc loại trừ nghĩa vụ thanh toán với nhau. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử buộc chị T2 có trách nhiệm trả tiền hụi sống mà chị Th đã đóng là có căn cứ; do chị Th không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Trường Th không phải chịu án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Trường Th.

2. Buộc chị Sơn Thị Ngọc T trả cho chị Thạch Thị Trường Th tiền hụi sống chị Th đã đóng tổng cộng bằng 48.000.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 11/3/2021 DL, dây hụi số 13, 14, 15, 16, 17). Chị Thạch Thị Trường Th không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn chị Sơn Thị Ngọc T phải chịu 2.400.000 đồng án phí dân sự.

Chị Thạch Thị Trường Th không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 321.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001758; Số tiền 323.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001759; Số tiền 321.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001760; Số tiền 322.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001761; Số tiền 322.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001762, cùng ngày 18-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Trường Th.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm